TÒA ÁN NT DÂN
QUẬN C
TDNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 25/2024/HSST
Ngày 26-3-2024

NT DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NT DÂN QUẬN C

- TDnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nT dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

2. Bà **Lê Thị Tuyết Mai**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** - Thư ký Tòa án nT dân quận C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nT dân quận C: Ông **Võ Thanh Thoại** và ông **Đồng Việt Cường** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nT dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXX ngày 01/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Phạm Văn T (tên gọi khác: E, Bảo), sinh năm 1987

Nơi cư trú: Đội 8, phố Phú, phường Đông Lĩnh, tDnh phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên cha: Phạm Văn Thiện; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Tâm; Có vợ: Lê Thị Thảo (đã ly hôn) và 02 con; lớn sinh năm 2008; nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần. Ngày 15/11/2017 bị Tòa án nT dân tDnh phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp Dnh xong hình phạt tù ngày 12/8/2020.

Bị cáo đang bị tạm giam tại ND tạm giữ Công an quận C, tDnh phố Cần Thơ theo Lệnh gia hạn trích xuất phạm nT số 318/GHTX ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Cơ quan quản lý thi Dnh án hình sự Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Ca Thanh N (tên gọi khác: Tý cóc (cốc)**, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1991.

Nơi cư trú: B62, đường Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, tDnh phố Hồ Chí Minh.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Họ và tên cha: Ca Thanh Sang; Họ và tên mẹ: Trương Thị Hoa; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 lần. Ngày 15/01/2013 bị Tòa án nT dân quận 8, tDnh phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp Dnh xong hình phạt tù ngày 03/8/2016. Ngày 17/7/2018 bị Tòa án nT dân quận 8, tDnh phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp Dnh xong hình phạt tù ngày 03/11/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại ND tạm giữ Công an quận C, tDnh phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số E9-3, đường số 12, khu vực P, phường T, quận C, tDnh phố Cần Thơ.

2. Ông Quách Vĩnh P, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số E9-3, đường số 12, khu vực P, phường T, quận C, tDnh phố Cần Thơ.

3. Ông Trương Hoàng K, sinh năm 1978 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số 194, đường Tú Xương, khu vực 2, phường A, quận E, tDnh phố Cần Thơ.

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số 134/6, đường Nguyễn Văn Cừ nối dài, khu vực 2, phường AN K, quận E, tDnh phố Cần Thơ.

5. Bà Tăng Võ Ngọc T, sinh năm 1996 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số A19-11, đường số 10, khu dân cư Nam E, khu vực 2, phường E, quận C, tDnh phố Cần Thơ.

6. Ông Tăng Võ Tấn H, sinh năm 2003 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số A19-11, đường số 10, khu dân cư Nam E, khu vực 2, phường R, quận C, tDnh phố Cần Thơ.

** Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

1. Ông Cao Đức S, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố Hải Vượng, phường T, tDnh phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Hoàng Văn E, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 16, đường số 5, khu phố 5, phường E, tDnh phố T, tDnh phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 55C4/3E, Cây Keo, khu phố 1, phường E, tDnh phố Y, tDnh phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Huỳnh Đức S D, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3/1B, đường Lương Định Của, phường An K, tDnh phố Thủ Đức, tDnh phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Hồ Anh D, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Bình, xã A, huyên T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Ca Thanh N có mối quan hệ bạn bè, do cần tiền chi xài nên T và N rủ nhau từ tDnh phố Hồ Chí Minh đến tDnh phố Cần Thơ tìm tài sản để trộm cắp. Trong khoảng thời gian từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 đến ngày 01 tháng 01 năm 2022, T và N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận C và quận Ninh Kiều, tDnh phố Cần Thơ. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 26 tháng 12 năm 2021, Phạm Văn T rủ Ca Thanh N đi tìm tài sản trộm cắp, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, gắn biển số 84B1 - 694.84 đến tìm N, sau đó N điều khiển xe này chở T đến địa bàn quận C, tDnh phố Cần Thơ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nD của bà Nguyễn Thị T tại số E9 - 3, đường số 12, khu vực P, phường T, quận C, tDnh phố Cần Thơ, N dừng xe lại phía trước nD và để N ở ngoài canh đường, còn T đột nhập vào trong nD theo hướng cửa số tầng 1. Khi vào nD, T đi xuống tầng trệt lấy chìa khóa nD để mở cửa nD và cổng rào. T quay vào trong lấy trộm được các tài sản gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 65B2 - 125.29; một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh; một chiếc nhẫn vàng 24k, loại nhẫn trơn, trọng lượng 0,5 chỉ; lấy trộm của ông Quách Vĩnh P một ví (bóp) da màu đen, bên trong có một căn cước công dân mang tên Quách Vĩnh P (quốc tịch Đài Loan); 100 USD (đô la Mỹ) và 1.000.000 đồng tiền Việt Nam. Trong lúc T lấy trộm tài sản thì bà T phát hiện, T đe dọa bà T không được truy hô (T nói "im ngay") để T lấy trộm tài sản. Sau đó T tẩu thoát ra bằng cửa đã mở sẵn (bút lục số 387 - 388, 391, 586 - 592).

Sau khi lấy được tài sản, T và N đến tỉnh Hậu Giang thuê nD nghỉ (không xác định được địa chỉ) để cất giấu tài sản. Sau đó, T thuê xe tải (không xác định được chủ sở hữu, biển số xe) chở xe SH vừa trộm được và xe Honda Vision của T đến tDnh phố Hồ Chí Minh, còn T và N thuê xe khác để trở về tDnh phố Hồ Chí Minh.

Khi đến tDnh phố Hồ Chí Minh, T bán chiếc nhẫn vàng trên tại tiệm vàng ở quận 8, tDnh phố Hồ Chí Minh (không xác định được tên tiệm vàng và và địa chỉ)

với số tiền 3.500.000 đồng; đổi 100 USD được 2.300.000 đồng, bán điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax cho Cao Đức S với số tiền 20.000.000 đồng. Đối với xe mô tô SH mode, biển số 65B2 - 125.29, T nhờ người phụ nữ tên Bé Lùn (chưa xác định được nT tT, lai lịch) liên hệ bán cho một người tên Vũ (chưa xác định được nT tT, lai lịch) với số tiền 14.000.000 đồng. T cho Bé Lùn 1.000.000 đồng, trừ các chi phí tiền thuê xe, ăn uống, thuê nD nghỉ, còn lại T và N chia nhau chi xài cá nT (bút lục số 519 - 521).

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị T xác định ngoài các tài sản trên thì bà còn bị mất các tài sản sau: hai đôi bông tai bằng kim loại màu trắng có đính kim cương, trọng lượng khoảng 03 li; một đôi bông tay bằng kim loại màu trắng, gắn đá CZ, trọng lượng 1,68 li; bốn đôi bông tai bằng vàng 18K; một nhẫn bằng kim loại màu trắng, gắn kim cương, trọng lượng 6,3 li; hai nhẫn bằng kim loại màu trắng, gắn hột kim cương. Tuy nhiên, T và N không thừa nhận việc lấy trộm các tài sản trên. Đối với Quách Vĩnh P trình bày bị mất các tài sản phù hợp với lời khai của T và N.

Vụ thứ 2: Buổi tối ngày 26 tháng 12 năm 2021, Phạm Văn T và Ca Thanh N thuê xe của Hồ Anh D đi từ tDnh phố Hồ Chí Minh đến tDnh phố Cần Thơ để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2021, T điện thoại rủ N đi tìm tài sản trộm cắp thì N đồng ý. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade (không xác xác định được biển số) đến đón N, sau đó N chở T đi tìm tài sản. Khi đến nD của bà Võ Tăng Ngọc T tại số A19-11, đường số 10, khu dân cư Nam E, khu vực 2, phường H Thạnh, quận C, tDnh phố Cần Thơ thì N dừng xe lại và ở bên ngoài canh đường, T đột nhập vào trong nD theo hướng cửa ở tầng 1. Khi vào trong nD, T lấy trộm được các tài sản gồm: Một laptop (máy tính xách tay) nhãn hiệu MSI; một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 của ông Võ Tăng Tấn H và một xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 65B2 - 343.72 của bà Võ Tăng Ngọc T. Sau đó T tìm lấy chìa khóa xe và chìa khóa nD rồi mở cửa nD tẩu thoát cùng N (bút lục số 396 - 397, 407 - 408, 586 - 592).

T điều khiển xe SH vừa trộm được, N điều khiển xe Airblade về lại tDnh phố Hồ Chí Minh để tìm nơi tiêu thụ. T nhờ Bé Lùn bán điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 với số tiền 1.000.000 đồng, bán xe SH biển số 65B2 - 343.72 số tiền 17.500.000 đồng. Đối với laptop nhãn hiệu MSI do không bán được nên T cho Bé Lùn sử dụng. Đồng thời T cho Bé Lùn số tiền 1.000.000 đồng, trừ chi phí tiền thuê xe cho ông D 3.000.000 đồng, tiền ăn uống, số tiền còn lại T và N chia nhau chi xài.

Vụ thứ 3: Vào tối ngày 31 tháng 12 năm 2021, Phạm Văn T và Ca Thanh N thuê xe ô tô của ông Hồ Anh D chở T và N từ tDnh phố Hồ Chí Minh đến tDnh phố Cần Thơ, khi đi thì T có mang theo một cây kiềm thủy lực. Đến khoảng 01 giờ, ngày 01 tháng 01 năm 2022 thì đến tDnh phố Cần Thơ. T yêu cầu ông D chở T và N đến khu dân cư Hồng Phát thuộc khu vực 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, tDnh phố Cần Thơ thì T yêu cầu ông D dừng xe lại, đến chỗ khác chờ để T và N xuống xe. Sau đó, T và N đi đến nD của ông Trương Hoàng K tại số 194, đường Tú Xương, khu vực 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, tDnh phố Cần Thơ, T đột nhập vào nD theo hướng cửa ở tầng 1, N đứng ngoài canh đường. T vào nD lấy trộm được một laptop (máy tính xách tay) nhãn hiệu Dell màu đen; một xe

mô tô nhãn hiệu Honda PCX màu vàng, nâu, đen biển số 84K1 - 005.58 rồi cùng N tẩu thoát (bút lục số 417, 586 - 592).

Vụ thứ 4: Sau khi lấy trộm được tài sản tại nD ông Trương Hoàng K, cùng ngày 01 tháng 01 năm 2022, Ca Thanh N điều khiển xe Honda PCX vừa trộm được chở Phạm Văn T tiếp tục đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến tiệm dán Decal xe Hải Triều, tại số 134/6, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An K, quận Ninh Kiều, tDnh phố Cần Thơ của ông Nguyễn Văn T, T nhìn thấy cửa khóa bên ngoài nên cùng N dùng kiềm thủy lực cắt ổ khóa, đột nhập vào trong lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter 150 màu xanh bạc, biển số 17B8 - 166.22.

Sau khi lấy trộm được các tài sản trong hai vụ trộm nêu trên, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX về hướng tDnh phố Hồ Chí Minh. Khi đến tỉnh E An, T và N liên hệ với Vũ (chưa xác định được nT tT, lai lịch) bán hai xe mô tô vừa trộm được với số tiền 12.000.000 đồng. Đối với laptop hiệu Dell, T mang về tDnh phố Hồ Chí Minh nH không bán được nên T đã vứt bỏ. Số tiền bán tài sản trộm, T trả tiền thuê xe cho ông D 3.000.000 đồng, số tiền còn lại T và N chia nhau chi xài (bút lục số 586 - 592).

Qua làm việc, ông Nguyễn Văn T xác định ngoài bị mất các tài sản trên thì ông T còn bị mất các tài sản sau: Một đồng hồ đeo tay nam, dây đeo bằng da màu đen; một đồng hồ đeo tay nữ, dây đeo bằng kim loại màu trắng; tiền Việt Nam 3.700.000 đồng. Tuy nhiên, T và N không thừa nhận việc lấy trộm các tài sản này (bút lục số 424).

Ngoài ra, quá trình điều tra T và N còn khai nhận đã thực hiện Dnh vi trộm cắp tài sản trên địa bàn tDnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Đối với Dnh vi này đã được các cơ quan tiến Dnh tố tụng tDnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết tDnh vụ án khác.

* Đồ vật, tài liệu đã tạm giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh (của bà Nguyễn Thị T) do Huỳnh Đức S D giao nộp (bút lục số 186); 01 (một) hộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã qua sử dụng do bà Nguyễn Thị T giao nộp (bút lục số 184);

- 01 (một) đôi dép nam, màu đen có quai ngang và quai hậu màu xanh, đã qua sử dụng (bút lục số 41 - 42).

* Tại bản kết luận định giá số 03/TCKH-HĐĐG ngày 24/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nT dân quận C, tDnh phố Cần Thơ kết luận (bút lục số 89 - 94):

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH mode, màu trắng nâu, biển số 65B2 - 215.29, số máy: JF51E0943825, số khung: 5149GZ127997, có giá trị 53.800.000 đồng (Năm mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, 128GB, màu xanh dương, số imei 1: 3567.3111.6715.913, số imei 2: 3567.3111.6633.520, tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn chứng từ, không xác định được, chưa đủ cơ sở định giá.

+ 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, kiểu dáng mỗi chiếc bông có hình vuông, trên cạnh mỗi chiếc bông có đính nhiều hạt kim cương li ti (loại kim cương tấm), tại vị trí giữa mỗi chiếc bông có gắn một hột kim cương, loại kim cương phổ thông Lucky star, mỗi hột có trọng lượng 3,6 mm (li). Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2015, tài sản không thu hồi được, có hóa đơn bán Dng, trị giá 9.358.500 đồng (Chín triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm đồng),

+01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, kiểu dáng mỗi chiếc bông có hình tròn, trên cạnh mỗi chiếc bông có đính nhiều hạt kim cương li ti (loại kim cương tấm), tại vị trí giữa mỗi chiếc bông có gắn một hột kim cương, loại kim cương phổ thông Lucky star, mỗi hột có trọng lượng 3,6 mm (li). Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2019, tài sản không thu hồi được, có hóa đơn bán Dng, trị giá 6.554.350 đồng (Sáu triệu, năm trăm năm mươi bốn nghìn, ba trăm năm mươi đồng);

+ 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, kiểu dáng mỗi chiếc bông có hình vuông, trên cạnh mỗi chiếc bông có đính nhiều hạt kim cương li ti (loại kim cương tấm), trên mỗi chiếc bông có đính đá CZ. Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2017, tài sản không thu hồi được, có hóa đơn bán Dng, trị giá 2.279.240 đồng (Hai triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi đồng);

+ 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, kiểu dáng mỗi chiếc bông có hình tròn, trên cạnh mỗi chiếc bông có đính đá thủy tinh trắng, tại vị trí giữa mỗi chiếc bông có gắn hạt ngọc trai màu trắng. Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2021, tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn bán Dng, chưa đủ cơ sở định giá;

+ 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18k (không rõ trọng lượng), kiểu dáng mỗi chiếc bông có hình tròn, nền mỗi chiếc bông có màu đen, tại giữa nền trên mỗi chiếc bông có gắn chữ "k" màu vàng. Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2020, tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn bán Dng, chưa đủ cơ sở định giá;

+ 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18k (không rõ trọng lượng), kiểu dáng mỗi chiếc bông có hình tròn, trên cạnh mỗi chiếc bông có đính đá thủy tinh trắng. Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2020, tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn bán Dng, chưa đủ cơ sở định giá;

+ 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18k (không rõ trọng lượng), kiểu dáng mỗi chiếc bông có hình bông hoa mai vàng. Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2020, tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn bán Dng, chưa đủ cơ sở định giá;

- 02 (hai) nhẫn bằng kim loại màu trắng, mỗi chiếc đều có một hột kim cương, loại kim cương phổ thông Lucky star, mỗi hột có trọng lượng 3,6 mm (li), ký hiệu sản phẩm DIA WHIRD 3.6mm, mặt trên hai chiếc nhẫn, cả 2 bên vị trí gắn hột kim cương có đoạn ngắn màu vàng, đặc điểm riêng mỗi chiếc nhẫn như sau:

+ 01 chiếc nhẫn có tên sản phẩm là Adidision N2C (M), trị giá 4.710.700 đồng (Bốn triệu, bảy trăm mười nghìn, bảy trăm đồng);

+ 01 chiếc nhẫn có tên sản phẩm là Adidision N2C (F), trị giá 6.080.900 đồng (Sáu triệu, không trăm tám mươi nghìn, chín trăm đồng),

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng, mặt chiếc nhẫn có nền hình vuông, xung quanh chiếc nhẫn và nền của mặt nhẫn có đính nhiều hạt kim cương li ti (loại kim cương tấm), tại vị trí giữa mặt nền chiếc nhẫn có gắn một hột kim cương có theo phiếu bán Dng là tên sản phẩm DIA WHIRD 6.3 mm E/WS2/EX/EX/EX/NON-6.32 - 6.37 x 3.81mm. Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2017, tài sản không thu hồi được, có hóa đơn bán Dng, trị giá 198.961.200 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi mốt nghìn, hai trăm đồng);

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng, kiểu nhẫn có mặt hình tròn bầu, nền mặt của chiếc nhẫn có đính nhiều hạt kim cương li tị (loại kim cương tấm), phía trên mặt chiếc nhẫn có gắn một viên đá ruby màu hồng. Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2018, tài sản không thu hồi được, có hóa đơn bán Dng, trị giá 23.441.250 đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi mốt nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng, kiểu nhẫn có mặt, xung quanh chiếc nhẫn có đính nhiều hạt kim cương li ti (loại kim cương tấm), phía trên mặt chiếc nhẫn có gắn một hột kim cương, loại kim cương phổ thông Lucky star, mỗi hột có trọng lượng 5,4 mm (li). Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2014, tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn bán Dng, chưa đủ cơ sở định giá;

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng, kiểu nhẫn có mặt, xung quanh chiếc nhẫn có đính nhiều hạt kim cương li ti (loại kim cương tấm), phía trên mặt chiếc nhẫn có gắn một hột kim cương, loại kim cương phổ thông Lucky star, mỗi hột có trọng lượng 3,6 mm (li). Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2014, tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn bán Dng, chưa đủ cơ sở định giá;

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu trắng, kiểu nhẫn trơn, xung quanh chiếc nhẫn có đính nhiều hạt kim cương li ti (loại kim cương tấm). Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2018, tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn bán Dng, chưa đủ cơ sở định giá;

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18k (không rõ trọng lượng), kiểu nhẫn trơn, có đính một viên đá thủy tinh trắng. Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2020, tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn bán Dng, chưa đủ cơ sở định giá;

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18k (không rõ trọng lượng), kiểu nhẫn trơn, có đính một viên đá thủy tinh màu đen. Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2020, tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn bán Dng, chưa đủ cơ sở định giá;

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại vàng 24k, kiểu nhẫn trơn, có trọng lượng 05 pT. Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2015, tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn bán Dng, chưa đủ cơ sở định giá;

- 02 (hai) tờ đô la Mỹ, mệnh giá mỗi tờ 50 USD. Tài sản không thu hồi được, trị giá 2.270.000 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 4342/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tDnh phố Cần Thơ kết luận: một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 128GB màu xanh dương, giá trị tài sản bị thiệt hại định giá được là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng), (bút lục số 103 - 107).

* Tại bản kết luận định giá số 10/TCKH-HĐĐG ngày 11/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nT dân quận C, tDnh phố Cần Thơ kết luận (bút lục số 111 - 113):

- 01 (một) máy laptop nhãn hiệu MSI màu bạc. Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2021 có giá 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu, hai trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu gold. Tài sản đã qua sử dụng, mua năm 2019, không xác định được cấu hình máy. Chưa có cơ sở định giá.

- 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S7. Tài sản đã qua sử dụng, không xác định được cấu hình máy, không rõ hiện trạng máy. Chưa có cơ sở định giá.

* Tại bản kết luận định giá số 33/TCKH-HĐĐG ngày 29/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nT dân quận C, tDnh phố Cần Thơ kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH, màu trắng đen, biển số 65B2-343.72 trị giá 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng), (bút lục số 114 - 115).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 839/KL-HĐĐG ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nT dân quận Ninh Kiều, tDnh phố Cần Thơ kết luận (bút lục số 119 - 120):

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX màu vàng, nâu, đen, biển số 84K1 005.58, số khung 3009BY010860, số máy JF28E2113655, có giá 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Exiter 150 màu xanh bạc, biển số 17B8 - 166.22, số khung 0610GY189238, số máy G3D4E202145, có giá 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng);

- Đối với các tài sản gồm 02 đồng hồ đeo tay và 01 máy laptop nhãn hiệu Dell chưa có thông tin về đặc điểm, hiện trạng nên không có cơ sở để xác định đơn giá và giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Tổng giá trị tài sản qua định giá là theo lời trình bày của các bị hại là 461.156.140 đồng (Bốn trăm sáu mươi mốt triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi đồng).

Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định T và N đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại Nguyễn Thị T, Quách Vĩnh P, Võ Tăng Ngọc T, Võ Tăng Tấn H, Trương Hoàng K và Nguyễn Văn T qua định giá là 215.270.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Đối với các tài sản khác không thu hồi được, T và N không thừa nhận đã chiếm đoạt, không có căn cứ để chứng minh T và N có

Dnh vi chiếm đoạt đối với các tài sản khác theo lời khai của các bị hại nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự của T và N đối với giá trị các tài sản này.

Đối với Cao Đức S có Dnh vi mua điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax do T và N trộm được của bị hại Nguyễn Thị T. Sau đó S bán lại cho Hoàng Văn E, E bán lại cho Nguyễn Văn E và E tiếp tục bán lại cho Huỳnh Đức S D. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định khi thực hiện các giao dịch mua bán đối với tài sản trên thì Cao Đức S, Hoàng Văn E, Nguyễn Văn E và Huỳnh Đức S D đều không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự (bút lục số 429 - 448, 528 - 529).

Đối với Hồ Anh D, là người đã trực tiếp điều khiển xe chở T và N từ tDnh phố Hồ Chí Minh đến tDnh phố Cần Thơ để T và N thực hiện Dnh vi trộm cắp tài sản vào ngày 27 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tuy nhiên, D hoàn toàn không biết mục đích của T thuê D đến tDnh phố Cần Thơ để thực hiện Dnh vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự (bút lục số 425 - 428, 528 - 529).

Đối với các địa điểm T khai đã bán các tài sản mà T và N trộm cắp được nH do T không xác định được địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh. Đối với người tên Bé Lùn, Vũ đã có Dnh vi giúp sức cho T tiêu thụ tài sản do T và N trộm cắp được, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được nT tT của những người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, tDnh phố Cần Thơ tiếp tục xác minh, đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, được gắn biển số 84B1-694.84 mà T và N đã sử dụng làm phương tiện thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 26/12/2021 tại nD bị hại Nguyễn Thị T, Quách Vĩnh P thuộc quyền sở hữu của T. Hiện tại xe đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tDnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tạm giữ để xử lý trong một vụ án khác (bút lục số 332 - 334).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ mà T và N đã sử dụng làm phương tiện thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 27/12/2021 tại nD bị hại Võ Tăng Ngọc T, Võ Tăng Tấn H thuộc quyền sở hữu của T. Tuy nhiên sau đó T đã bán xe này cho người khác, T không xác định được nT tT của người mua xe nên không có căn cứ để thu hồi và xử lý (bút lục số 528 - 529).

Đối với một cây kiềm thủy lực mà các bị can đã sử dụng làm công cụ phạm tội nH sau đó T đã vút bỏ không thu hồi được (bút lục số 530 - 531).

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tDnh phố Cần Thơ đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax và 01 (một) hộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã qua sử dụng (bút lục số 283 - 284). Đối với 01 (một) đôi dép nam, màu đen có quai ngang và quai hậu màu xanh, đã qua sử dụng nhập kho vật chứng của Công an quận C, tDnh phố Cần Thơ chờ xử lý (bút lục số 285 - 287).

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu các bị can bồi thường như sau: Bị hại Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường 56.800.000 đồng (bút lục số 387 -388); Bị hại Quách Vĩnh P yêu cầu bồi thường số tiền 3.400.000 đồng (bút lục số 429 -

448); Bị hại Trương Hoàng K yêu cầu bồi thường 35.000.000 đồng (bút lục số 415 - 417); Bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường 32.700.000 đồng (bút lục số 422 - 429). Riêng các bị hại Võ Tăng Ngọc T, Võ Tăng Tấn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường (bút lục số 399, 407 - 409). Các bị can T, N thống nhất liên đới bồi thường theo yêu cầu các bị hại.

Đối với Cao Đức S, Hoàng Văn E, Nguyễn Văn E và Huỳnh Đức S D đã tự thỏa thuận với nhau về trách nhiệm dân sự và không yêu cầu các bị can phải bồi thường (Bút lục số 429 – 448).

Tại cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 11/01/2024 Viện kiểm sát nT dân quận C đã truy tố bị cáo Phạm Văn T và Ca Thanh N về tội ***Trộm cắp tài sản"*** theo điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về Dnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, tDnh phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nT dân quận C, tDnh phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về Dnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Dnh tố tụng, người tiến Dnh tố tụng. Do đó các Dnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Dnh tố tụng, người tiến Dnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ Dnh vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

[3] Đối với Cao Đức S có Dnh vi mua điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax do T và N trộm được của bị hại Nguyễn Thị T. Sau đó S bán lại cho Hoàng Văn E, E bán lại cho Nguyễn Văn E và E tiếp tục bán lại cho Huỳnh Đức S D. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định khi thực hiện các giao dịch mua bán đối với tài sản trên thì Cao Đức S, Hoàng Văn E, Nguyễn Văn E và Huỳnh Đức S D đều không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[4] Đối với Hồ Anh D, là người đã trực tiếp điều khiển xe chở T và N từ tDnh phố Hồ Chí Minh đến tDnh phố Cần Thơ để T và N thực hiện Dnh vi trộm cắp tài sản vào ngày 27 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tuy nhiên, D hoàn toàn không biết mục đích của T thuê D đến tDnh phố Cần Thơ để thực hiện Dnh vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[5] Đối với các địa điểm T khai đã bán các tài sản mà T và N trộm cắp được nH do T không xác định được địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh. Đối với người tên Bé Lùn, Vũ đã có Dnh vi giúp sức cho T tiêu thụ tài sản do T và N

trộm cắp được, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được nT tT của những người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, tDnh phố Cần Thơ tiếp tục xác minh, đủ cơ sở sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, được gắn biển số 84B1-694.84 mà T và N đã sử dụng làm phương tiện thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 26/12/2021 tại nD bị hại Nguyễn Thị T, Quách Vĩnh P thuộc quyền sở hữu của T. Hiện tại xe đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tDnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tạm giữ để xử lý trong một vụ án khác.

[7] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ mà T và N đã sử dụng làm phương tiện thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 27/12/2021 tại nD bị hại Võ Tăng Ngọc T, Võ Tăng Tấn H thuộc quyền sở hữu của T. Tuy nhiên sau đó T đã bán xe này cho người khác, T không xác định được nT tT của người mua xe nên không có căn cứ để thu hồi và xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với một cây kiềm thủy lực mà các bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội nH sau đó T đã vút bỏ không thu hồi được.

[9] Quá trình điều tra người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường như sau: Bị hại Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường 56.800.000 đồng; bị hại Quách Vĩnh P yêu cầu bồi thường số tiền 3.400.000 đồng; bị hại Trương Hoàng K yêu cầu bồi thường 35.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường 32.700.000 đồng. Riêng đối với các bị hại Võ Tăng Ngọc T, Võ Tăng Tấn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa, các bị cáo T, N thống nhất liên đới bồi thường theo yêu cầu các bị hại. Đối với Cao Đức S, Hoàng Văn E, Nguyễn Văn E và Huỳnh Đức S D đã tự thỏa thuận với nhau về trách nhiệm dân sự và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với người bị hại Trương Hoàng K, Nguyễn Văn T, Tăng Võ Ngọc T, Tăng Võ Tấn H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người bị hại Nguyễn Thị T, Quách Vĩnh P, người có quyền lợi, N vụ liên quan Huỳnh Đức S D, Hồ Anh D, Cao Đức S, Hoàng Văn E và Nguyễn Văn E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, trong quá trình điều tra các đương sự đã có lời khai rõ ràng cho nên Tòa án áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[11] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T và Ca Thanh N về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật Hình sự, kiểm sát viên pT tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị mức án đối với các bị cáo như sau: Đối với bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo T từ 09 năm tù đến 10 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T theo bản án số 14/2023/HSST ngày 16/02/2023 của Tòa án nT dân huyện Cần Giuộc, tỉnh E An buộc bị cáo phải chấp Dnh hình phạt chung từ 15 đến 16

năm tù giam. Đối với bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo N từ 09 năm tù đến 10 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Về xử lý vật chứng thì đề nghị ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tDnh phố Cần Thơ đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax và 01 (một) hộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã qua sử dụng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép nam, màu đen có quai ngang và quai hậu màu xanh, đã qua sử dụng, đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, được gắn biển số 84B1-694.84 mà T và N đã sử dụng làm phương tiện thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 26/12/2021 tại nD bị hại Nguyễn Thị T, Quách Vĩnh P thuộc quyền sở hữu của T. Hiện tại xe đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tDnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tạm giữ để xử lý trong một vụ án khác. Về phần trách nhiệm dân sự thì ghi nhận các bị cáo thỏa thuận liên đới bồi thường với người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan cụ thể như sau: Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 56.800.000 đồng; bị hại Quách Vĩnh P yêu cầu bồi thường số tiền 3.400.000 đồng; bị hại Trương Hoàng K yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 32.700.000 đồng. Riêng đối với các bị hại Võ Tăng Ngọc T, Võ Tăng Tấn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Đối với Cao Đức S, Hoàng Văn E, Nguyễn Văn E và Huỳnh Đức S D đã tự thỏa thuận với nhau về trách nhiệm dân sự và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 127.900.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường là 63.950.000 đồng.

[12] Hội đồng xét xử nhận thấy; Qua phần kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận Dnh vi phạm tội của các bị cáo như sau: Từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 đến ngày 01 tháng 01 năm 2022, các bị cáo Phạm Văn T và Ca Thanh N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp trên địa bàn quận C và quận Ninh Kiều, tDnh phố Cần Thơ của các bị hại Nguyễn Thị T, Quách Văn P, Võ Tăng Ngọc T, Võ Tăng Tấn H, Trương Hoàng K, Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ xác định bị cáo T và bị cáo N đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại Nguyễn Thị T, Quách Vĩnh P, Võ Tăng Ngọc T, Võ Tăng Tấn H, Trương Hoàng K và Nguyễn Văn T qua định giá là 215.270.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Đối với các tài sản khác không thu hồi được, bị cáo T và bị cáo N không thừa nhận đã chiếm đoạt, không có căn cứ để chứng minh bị cáo T và bị cáo N có Dnh vi chiếm đoạt đối với các tài sản khác theo lời khai của các bị hại nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo T và bị cáo N đối với giá trị các tài sản này. Do đó, Viện kiểm sát nT dân quận C truy tố bị cáo Phạm Văn T và Ca Thanh N về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, có căn cứ.

[13] Các bị cáo là người đã tDnh niên, có đầy đủ nhận thức về Dnh vi phạm tội của mình. Chỉ vì lợi ích cá nT, lười lao động, bị cáo đã lén lút lấy tài sản của

các bị hại bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nT. Dnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện trộm cắp giản đơn, không có tổ chức. Khi được bị cáo T rủ đi trộm cắp tài sản thì bị cáo N đồng ý thực hiện ngay, sau khi thực hiện xong Dnh vi phạm tội thì cả hai bán tài sản để chia và cùng nhau tiêu xài cá nT. Do đó, các bị cáo cùng phải chịu chung về Dnh vi phạm tội của mình. Dnh vi của các bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo giúp các bị cáo sống có ích cho xã hội.

[14] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Các bị cáo đã tDnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo T, bị cáo T cùng với bị cáo N thực hiện 04 vụ trộm trên địa bàn quận C và quận Ninh Kiều, bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản vào ngày 15/11/2017 bị Tòa án nT dân tDnh phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp Dnh xong hình phạt tù ngày 12/8/2020, bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và Tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo N, bị cáo N cùng với bị cáo T thực hiện 04 vụ trộm trên địa bàn quận C và quận Ninh Kiều, bị cáo có 02 tiền án: Ngày 15/01/2013 bị Tòa án nT dân quận 8, tDnh phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp Dnh xong hình phạt tù ngày 03/8/2016. Ngày 17/7/2018 bị Tòa án nT dân quận 8, tDnh phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp Dnh xong hình phạt tù ngày 03/11/2020, bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và Tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét, đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[15] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tDnh phố Cần Thơ đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax và 01 (một) hộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép nam, màu đen có quai ngang và quai hậu màu xanh, đã qua sử dụng, đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, được gắn biển số 84B1-694.84 mà T và N đã sử dụng làm phương tiện thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 26/12/2021 tại nD bị hại Nguyễn Thị T, Quách Vĩnh P thuộc quyền sở hữu của T. Hiện tại xe đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tDnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tạm giữ để xử lý trong một vụ án khác và sẽ được xử lý trong vụ án đó.

[16] Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo thỏa thuận liên đới bồi thường với người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan cụ thể như sau: Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 56.800.000 đồng; bị hại Quách Vĩnh P yêu cầu bồi thường số tiền 3.400.000 đồng; bị hại Trương Hoàng K yêu cầu bồi

thường số tiền 35.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 32.700.000 đồng. Riêng đối với các bị hại Võ Tăng Ngọc T, Võ Tăng Tấn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường, sau này nếu các đương sự có yêu cầu bồi thường thì tách ra tDnh vụ kiện khác. Đối với Cao Đức S, Hoàng Văn E, Nguyễn Văn E và Huỳnh Đức S D đã tự thỏa thuận với nhau về trách nhiệm dân sự và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 127.900.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường là 63.950.000 đồng.

[17] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Phạm Văn T và Ca Thanh N** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

Áp dụng: Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 56, Điều 58, điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Áp dụng: Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng: Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 10 (Mười) năm tù giam về tội **"Trộm cắp tài sản"**. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 14/2023/HSST ngày 16/02/2023 của Tòa án nT dân huyện Cần Giuộc, tỉnh E An. Buộc bị cáo phải chấp Dnh hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 11/7/2022.

Xử phạt: Bị cáo Ca Thanh N 10 (Mười) năm tù giam về tội **"Trộm cắp tài sản"**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tDnh phố Cần Thơ đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax và 01 (một) hộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép nam, màu đen có quai ngang và quai hậu màu xanh, đã qua sử dụng, đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, được gắn biển số 84B1-694.84 mà T và N đã sử dụng làm phương tiện thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào ngày 26/12/2021 tại nD bị hại

Nguyễn Thị T, Quách Vĩnh P thuộc quyền sở hữu của T. Hiện tại xe đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tDnh phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tạm giữ để xử lý trong một vụ án khác và sẽ được xử lý trong vụ án đó.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo thỏa thuận liên đới bồi thường với người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan cụ thể như sau: Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 56.800.000 đồng; bị hại Quách Vĩnh P yêu cầu bồi thường số tiền 3.400.000 đồng; bị hại Trương Hoàng K yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 32.700.000 đồng. Riêng đối với các bị hại Võ Tăng Ngọc T, Võ Tăng Tấn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường, sau này nếu các đương sự có yêu cầu bồi thường thì tách ra tDnh vụ kiện khác. Đối với Cao Đức S, Hoàng Văn E, Nguyễn Văn E và Huỳnh Đức S D đã tự thỏa thuận với nhau về trách nhiệm dân sự và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 127.900.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường là 63.950.000 đồng.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.197.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự thủ tục P thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q. C.
- NTG Công an Q. C.
- Cơ quan Thi Dnh án.
- Các bị cáo.
- Lưu HS – BA

Bùi Trung Hiến